

Số: /KH-UBND

Điện Biên Phủ, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025

Thực hiện kế hoạch số 3008/KH-UBND, ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về kế hoạch hành động chăm sóc sức khỏe sinh sản tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025 tỉnh Điện Biên.

Căn cứ kế hoạch số 1628/SYT – KHTC, ngày 20/9/2021 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên kế hoạch hành động chăm sóc sức khỏe sinh sản tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025 tỉnh Điện Biên.

UBND thành phố Điện Biên Phủ ban hành kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ như sau:

I. MỤC TIÊU

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ tại các xã/ phường khó khăn nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong trẻ em giữa các vùng hướng tới thực hiện Mục tiêu Phát triển bền vững vào năm 2030.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ, thu hẹp sự khác biệt về tử vong mẹ và chỉ tiêu sức khỏe bà mẹ giữa các xã/phường.

TT	Chỉ số	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025
1	Tỷ số tử vong mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	Bà mẹ	0	0
	Trong đó: Tỷ số tử vong mẹ DTTS/100.000 trẻ người DTTS đẻ sống	Bà mẹ	0	0
2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần/3 thời kỳ	%	69,64	80,0
3	Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại CSYT	%	96,62	98,0
4	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được CBYT có kỹ năng đỡ	%	96,62	98,0
	Trong đó: Tỷ lệ phụ nữ đẻ là người DTTS được CBYT có kỹ năng đỡ	%	93,44	94,0

6	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau sinh	%	100,0	99,9
---	--	---	-------	------

2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe, thu hẹp khoảng cách về tử vong trẻ và các chỉ tiêu sức khỏe trẻ em/trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giữa các xã/phường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

TT	Chỉ số	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025
1	Tỷ suất tử vong sơ sinh/1000 trẻ đẻ sống	‰	4,31	3,80
2	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống	‰	10,34	8,55
	<i>Trong đó:</i> Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi là người DTTS/1000 trẻ đẻ sống	‰	14,47	13,41
3	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống	‰	12,93	10,51
	<i>Trong đó:</i> Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi là người DTTS/1000 trẻ đẻ sống	‰	21,28	19,32
4	Tỷ lệ Trẻ sơ sinh có cân nặng < 2.500 gram	%	1,98	1,85
5	Tăng tỷ lệ trẻ sơ sinh được thực hiện chăm sóc sơ sinh thiết yếu (EENC)	%	96,62	98,0
6	Tỷ lệ Suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ < 5 tuổi	%	12,04	11,1
7	<i>Trong đó:</i> Tỷ lệ Suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ < 5 tuổi là người DTTS	%	21,26	20,4

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁC CAN THIỆP THIẾT YẾU

1. Đối tượng can thiệp

Phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ, bà mẹ (trong thời gian mang thai, trong cuộc đẻ, sau đẻ, cho con bú); Trẻ em dưới 5 tuổi (trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ đến hết 5 tuổi); người chăm sóc trẻ từ 0-24 tháng tuổi. Ưu tiên những xã, phường có điều kiện kinh tế khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (*Nà Nhạn, Pá Khoang, Nà Tấu, Mường Phăng, Thanh Minh*).

2. Các can thiệp thiết yếu

Tăng cường tổ chức triển khai có hiệu các hoạt động Chăm sóc trước, trong và sau sinh bao gồm tư vấn các vấn đề về cải thiện dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, chăm sóc sơ sinh thiết yếu...

Chăm sóc sức khỏe trẻ em đảm bảo dinh dưỡng trong 1000 ngày vàng đầu đời, giám sát dinh dưỡng bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ mang thai... Lòng ghép chăm sóc trẻ bệnh, dự phòng, điều trị các bệnh

thông thường ở trẻ nhỏ như tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, sốt xuất huyết...; Tổ chức tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn cho trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng trên địa bàn thành phố.

Thúc đẩy các can thiệp giảm thiểu tử vong mẹ và trẻ sơ sinh; tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện quy trình chuyên môn: Phòng ngừa, phát hiện, xử trí và chuyển các trường hợp cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm mức sinh nhằm đạt mức sinh thay thế (*tập trung giảm sinh tại các xã có mức sinh cao, duy trì hiệu quả tại các phường đã đạt mức sinh thay thế*). Tiếp tục củng cố mạng lưới kế hoạch hóa gia đình, phát triển các mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chuẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe trước hôn nhân.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về truyền thông vận động và truyền thông giáo dục sức khỏe

Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản (SKBMTE/SKSS) đặc biệt là sức khỏe và dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ cho chính quyền ban ngành đoàn thể các cấp, người có uy tín, già làng, trưởng bản...

Chú trọng công tác truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ. Thực hành nâng cao kiến thức cho bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về kiến thức chăm sóc sức khỏe bà mẹ từ khi mang thai, sinh đẻ và bảo vệ nguồn sữa mẹ để cho con bú, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, khoa học đảm bảo tận dụng và sử dụng đúng các loại thực phẩm giàu dinh dưỡng; các nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương, gia đình trong các bữa ăn hàng ngày.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm đa dạng hóa các hình thức truyền thông, phát triển các loại tài liệu truyền thông thích hợp với từng nhóm đối tượng ưu tiên, chú trọng đến các điểm văn hóa, phong tục tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của môi địa phương. Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngũ người cung cấp dịch vụ ở các tuyến và truyền thông viên tại cộng đồng. Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

2. Nhóm giải pháp tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ nhỏ, sức khỏe sinh sản

Tăng cường năng lực quản lý mạng lưới chăm sóc SKBMTE/SKSS về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại các tuyến.

Đẩy mạnh và cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về lĩnh vực sản phụ khoa và nhi khoa; tăng cường công tác giám sát hỗ trợ kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về làm mẹ an toàn,

cấp cứu, hồi sức cấp cứu sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế tư nhân.

3. Nhóm giải pháp đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành sản - nhi - sơ sinh cho y tế các tuyến

Bổ trí nhân lực cho các trạm y tế xã, phường đảm bảo công tác đỡ đẻ tại các xã, phường. Tập trung đào tạo cho cán bộ theo kịp đáp ứng yêu cầu của từng gói dịch vụ kỹ thuật về kỹ năng phát hiện và xử trí các tai biến sản khoa và chăm sóc sơ sinh.

*** Đối với tuyến xã, phường:**

Bổ sung số lượng nhân lực sản, nhi, đảm bảo 100% các trạm y tế xã có Y sỹ sản nhi hoặc Nữ hộ sinh; đồng thời, tăng cường đào tạo lại và đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho nhân viên y tế trực tiếp làm công tác đỡ đẻ tại tuyến y tế cơ sở, nhất là tại các trạm y tế xã nhằm đạt được các tiêu chuẩn của người đỡ đẻ có kỹ năng.

*** Đối với tuyến thành phố:**

Tăng cường đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo hình thức cầm tay chỉ việc. Áp dụng phương thức đưa hộ sinh, điều dưỡng ở tuyến xã làm việc quay vòng ở bệnh viện thành phố nhằm duy trì và tăng cường năng lực.

Tập trung đào tạo cán bộ theo kịp đáp ứng yêu cầu của từng gói dịch vụ kỹ thuật về kỹ năng phát hiện và xử trí các tai biến sản khoa và chăm sóc sơ sinh (*phẫu thuật cấp cứu sản khoa; truyền máu an toàn; chăm sóc, điều trị cấp cứu và hồi sức sơ sinh*).

4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, khoa học, công nghệ

Tăng cường cơ sở vật chất cho tuyến xã, đặc biệt các trạm y tế xã, phường có đỡ đẻ, nâng cấp xây mới hoặc bố trí phòng đẻ riêng, cung cấp, bổ sung các dụng cụ, trang thiết bị còn thiếu. Duy trì nguồn cung cấp các thuốc cần thiết cho phụ nữ có thai, bà mẹ và cho trẻ sơ sinh, đặc biệt là các thuốc cấp cứu về sản khoa ở tuyến xã, phường.

5. Nhóm giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật

Thực hiện tốt chăm sóc thiết yếu cho bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC) theo Quyết định số 4673/QĐ-BYT ngày 10/11/2014 và Quyết định số 6734/QĐ-BYT ngày 15/11/2016 của Bộ Y tế về chăm sóc thiết yếu cho bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau mổ lấy thai; chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Tăng cường đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc phụ nữ có thai (*quản lý thai, thực hiện khám thai đúng quy trình của Bộ Y tế*); theo dõi quá trình chuyên dạ đẻ một cách chặt chẽ nhằm phát hiện sớm dấu hiệu nguy cơ để xử trí kịp thời.

Rà soát, cập nhật các quy trình chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc SKBMTE/SKSS nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, trước mắt tập trung vào các quy trình về cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh trong 6 giờ đầu sau đẻ, ngày đầu sau đẻ, tuần đầu sau đẻ nhằm phát hiện và xử trí sớm các dấu hiệu bất thường ở cả mẹ và con. Bảo đảm cho trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1, tiêm vắc xin phòng viêm gan B và các loại vắc xin khác thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

Đảm bảo cấp cứu và chuyên tuyến an toàn, kịp thời hoặc mời tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết, đảm bảo có nhân viên y tế đủ năng lực cấp cứu hộ tống chuyên tuyến. Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, đặc biệt tại khoa, phòng có nguy cơ cao như phòng mổ, khoa hồi sức cấp cứu...

Đảm bảo thực hiện chăm sóc sản khoa thiết yếu cơ bản và chăm sóc sơ sinh ở các trạm y tế xã, phường (*đặc biệt quản lý thai, phát hiện và xử trí kịp thời thai có nguy cơ tai biến sản khoa, thực hiện đỡ đẻ an toàn, chăm sóc, cấp cứu và hồi sức sơ sinh*), ở khu vực thành thị hoặc gần cơ sở y tế tuyến trên tập trung vào các dịch vụ dự phòng như: Quản lý thai, chăm sóc sau sinh, dự phòng, phát hiện và kiểm soát các bệnh không lây nhiễm ở bà mẹ mang thai, phụ nữ *tháo đường thai kỳ, cao huyết áp, tiền sản giật, trầm cảm sau sinh, ung thư cổ tử cung...*); tiêm chủng phòng bệnh; tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe...

Triển khai các can thiệp, chăm sóc phát triển trẻ nhỏ: sàng lọc đánh giá sự phát triển toàn diện nhằm phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các trạng thái chậm phát triển tinh thần - vận động và rối nhiễu tâm trí ở trẻ em, khiếm thính, khiếm thị..., can thiệp giảm thiểu tác hại của khói bụi, ô nhiễm không khí đối với sự phát triển của thai nhi, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Thực hiện liên kết các dịch vụ chăm sóc SKBMTE/SKSS với phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền từ cha, mẹ sang con, các bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục...

6. Nhóm giải pháp về cải thiện chất lượng báo cáo thống kê, giám sát, theo dõi và đánh giá

Thường xuyên cập nhật bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong thống kê báo cáo; tiếp tục đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng thông tin và dữ liệu thu thập.

Nâng cao chất lượng của hệ thống giám sát, theo dõi, đánh giá triển khai các can thiệp về chăm sóc SKBMTE đặc biệt là về làm mẹ an toàn như: Cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

Triển khai thường quy hoạt động thăm định tử vong mẹ. Tăng cường chia

sẽ thông tin thu được từ hoạt động thăm định tử vong mẹ.

Tiến hành các cuộc khảo sát nguồn lực, điều tra định kỳ về tình hình sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh/trẻ em để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng chính sách, triển khai can thiệp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Do Nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế

Chủ trì thực hiện Kế hoạch, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, đề án, dự án, mô hình do các cơ quan, ban, ngành khác chủ trì thực hiện. Là đầu mối phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, UBND xã, phường thống nhất triển khai các hoạt động điều chỉnh mức sinh trên địa bàn toàn thành phố.

Tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm và có trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn các Trạm Y tế tăng cường phối hợp, giúp Trạm Y tế xã, phường làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch đạt hiệu quả.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch. Hàng năm báo cáo và đề xuất các phương án điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp, sát với thực tế. Tổ chức sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của UBND thành phố và Sở Y tế.

2. Phòng Y tế

Căn cứ theo Kế hoạch phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện một số chỉ tiêu, tập chung vào những địa bàn có khó khăn, có mức sinh cao. Trong quá trình tổ chức thực hiện cần có đánh giá hiệu quả công việc, đề xuất với lãnh đạo UBND thành phố để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sát với thực tế.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố đưa nội dung giáo dục về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em vào trường học, xây dựng mạng lưới truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản cho học sinh.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với ngành y tế và các phòng, ban liên quan thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chính sách y tế cho các đối tượng phụ nữ và trẻ em dễ bị tổn thương.

5. Phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hoá - Truyền thanh – Truyền hình thành phố

Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về các biện pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó có công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ theo các văn bản hướng dẫn hiện hành, hàng năm cân đối thu chi, tham mưu cho UBND thành phố hỗ trợ kinh phí chi cho các hoạt động về công tác Y tế - Dân số để thực hiện các mục tiêu đề ra.

7. UBND các xã, phường

Xây dựng kế hoạch cụ thể về chăm sóc sức khỏe sinh sản tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn và tổ chức thực hiện Kế hoạch. Tiếp tục ưu tiên đưa các mục tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và 5 năm. Hàng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Thành uỷ;
- TT HĐND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Sở Y tế tỉnh Điện Biên;
- UBND các xã, phường;
- Ban chỉ đạo CSSKND TP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Hoài Nam